TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2025/DS-ST
Ngày: 25 - 04 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đặng Văn Ẩn

2- Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 480/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 06 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 192/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam)**

Địa chỉ trụ sở: Số 91 P, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: ông LEE J, sinh năm: 1972, Chức danh: Tổng Giám đốc, Quốc tịch: Hàn Quốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Công ty Luật TNHH MTV T (Tên viết tắt

là Luật TNT). Địa chỉ trụ sở: Phòng số 401, Tầng X, Toà nhà số 793/49/1 Trần Xuân S, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật của Luật TNT: bà Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm: 1982, Thẻ luật sư: 14692, cấp ngày 28/08/2019 là thành viên Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện nhận uỷ quyền của Công ty Tài chính M: Ông Nguyễn Tất T, sinh năm: 1983, chức vụ: Phó Giám đốc.

Người đại diện uỷ quyền lại của ông Nguyễn Tất T: Bà **Nguyễn Phước Quỳnh G**, sinh năm: 2001, chức danh: Chuyên viên pháp lý, Công ty Luật TNT. Địa chỉ liên hệ: Phòng số 401, Tầng X, Toà nhà số 793/49/1 Trần Xuân S, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0326.962.244. (Vắng mặt và có nộp đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Phạm Thị Kim A**, sinh năm: 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: E14/377G Ấp C, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 08 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có bà Nguyễn Phước Quỳnh G trình bày như sau:

Ngày 21/06/2022 Công ty Tài chính TNHH một thành viên M (gọi tắt là Công ty Tài chính) có ký hợp đồng tín dụng số: 3285840 về việc cấp tín dụng cho bà Phạm Thị Kim A với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 15/07/2022 đến ngày 15/06/2024, hàng tháng bà Kim A thanh toán số tiền 2.027.478 đồng. Công ty đã giải ngân cho bà Kim A đúng quy định trong hợp đồng tín dụng, bà Kim A đã thanh toán cho Công ty được 8.158.000 đồng (trong đó tiền gốc: 3.900.299 đồng, tiền lãi: 4.209.701 đồng, phí: 48.000 đồng), sau đó bà Kim A không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng. Công ty đã liên hệ, đề nghị bà Kim A thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, nhưng bà Kim A vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng cho phía Công ty. Nay Công ty Tài chính TNHH một thành viên M yêu

cầu bà Phạm Thị Kim A có nghĩa vụ Thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 25/04/2025 là 71.262.307 đồng (Trong đó số dư nợ gốc: 28.079.701 đồng, tiền lãi phát sinh trong hạn: 11.850.976 đồng, tiền lãi quá hạn: 29.088.175 đồng, tiền lãi chậm trả: 2.243.455 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 26/04/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Phước Quỳnh G vắng mặt và có nộp đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn – bà Phạm Thị Kim A đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tống đạt tại địa chỉ E14/377G Ấp C, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Phạm Thị Kim A vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như nộp các tài liệu chứng cứ khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị Kim A vắng mặt không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng, đầy đủ quy định tại Điều 26, 48, 63, 68, 147, 210, 211, 220, 225, 227, 233, 239, 249, 254 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Qua tài liệu chứng cứ mà đương sự cung cấp cho Tòa án và các chứng cứ Tòa án thu thập thì có cơ sở xác định bà Phạm Thị Kim A có ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3285840 ngày 17/06/2022 với hạn mức tín dụng là 31.980.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 3,67%/tháng, mỗi tháng trả 2.039.478 đồng, Công ty có giải ngân cho bà

Kim A, bà Kim A có thanh toán số tiền 8.158.000 đồng. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn – bà Phạm Thị Kim A vắng mặt, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Do đó, bà Kim A phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ chứng minh được quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên M, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên M. Về án phí: Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ tranh chấp vụ án: Nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH một thành viên M khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là bà Phạm Thị Kim A, địa chỉ cư trú tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: bị đơn - bà Phạm Thị Kim A vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định là Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

Về các yêu cầu của các đương sự:

[4] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty Tài chính TNHH một thành viên M yêu cầu bị đơn – bà Phạm Thị Kim A có nghĩa vụ Thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 25/04/2025 là 71.262.307 đồng (Trong đó số dư nợ gốc: 28.079.701 đồng, tiền lãi phát sinh trong hạn: 11.850.976 đồng, tiền lãi quá hạn: 29.088.175 đồng, tiền lãi chậm trả: 2.243.455 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 26/04/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Theo kết quả xác minh ngày 24/7/2024 của Công an xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: "Phạm Thị Kim A, sinh ngày: 02/02/1969 có đăng ký tạm trú tại E14/377G (ấp X cũ) ấp Y, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại Phạm Thị Kim A còn cư trú tại E14/377G Ấp Y, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh". Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú của bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như nộp các tài liệu chứng cứ khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì được coi là từ bỏ quyền trình bày và yêu cầu của mình trước Toà án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ làm cơ sở giải quyết.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung là đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[7] Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 17/06/2022, hợp đồng tín dụng số: 3285840, cấp tín dụng với khoản vay trị giá: 31.980.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 15/07/2022 đến ngày 15/06/2024, hàng tháng bà Kim A thanh toán số tiền 2.027.478 đồng, lãi suất hàng tháng:

3,67%/tháng (lại suất theo năm: 44%/năm), nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được 8.158.000 đồng (trong đó tiền gốc: 3.900.299 đồng, tiền lãi: 4.209.701 đồng, phí: 48.000 đồng) thì ngưng không thanh toán nữa, nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng nên ngày 15/08/2023 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết. Ngày 10/012024 Toà án nhân dân quận Tân Phú chuyển toà bộ hồ sơ thụ lý sang Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo thẩm quyền.

[8] Bị đơn không liên hệ nguyên đơn để thương lượng thỏa thuận giải quyết số nợ còn thiếu, kéo dài thời gian trả nợ, trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình coi như từ bỏ quyền trình bày của mình tại phiên tòa. Việc bị đơn thay đổi nơi cư trú mới mà không thông báo cho người mà mình có trách nhiệm nghĩa vụ trong giao dịch hợp đồng tín dụng ngày 17/06/2022 biết về nơi cư trú mới, nơi làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được coi là cố tình giấu địa chỉ và trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 25/04/2025 là 71.262.307 đồng (Trong đó số dư nợ gốc: 28.079.701 đồng, tiền lãi phát sinh trong hạn: 11.850.976 đồng, tiền lãi quá hạn: 29.088.175 đồng, tiền lãi chậm trả: 2.243.455 đồng) và có trách nhiệm trả các khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 26/04/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam).

- Buộc bà Phạm Thị Kim A trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam) số tiền 71.262.307 đồng (Trong đó số dư nợ gốc: 28.079.701 đồng, tiền lãi phát sinh trong hạn: 11.850.976 đồng, tiền lãi quá hạn: 29.088.175 đồng, tiền lãi chậm trả: 2.243.455 đồng).

- Buộc bà Phạm Thị Kim A còn phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam) khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 26/04/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

- Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.563.115 đồng (ba triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm mười lăm đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam) là 964.172 đồng (chín trăm sáu mươi bốn nghìn, một trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2023/0006710 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ôn Kim Chi

Nơi nhận:
- Các đương sự (6);
- TAND TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự cùng cấp (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

2 000014 367203